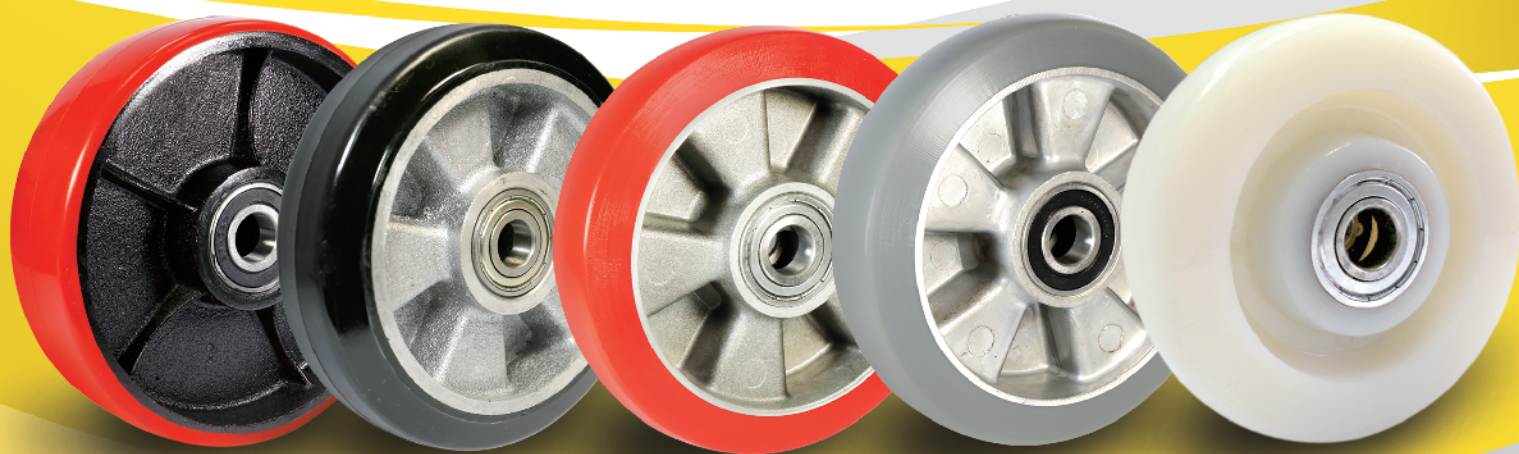




BÁNH LÁI XE NÂNG TAY

Series: PU, RA, MRC, APU, AQPU

Tải trọng
400-900 kg



Series PU

Mặt bánh

Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe: Lõi sắt/gang

Series RA

Mặt bánh

Được sản xuất từ cao su đàn hồi chất lượng cao, bánh xe cao su lõi nhôm của Dersheng có độ cứng mặt bánh là $75^{\circ} \pm 5^{\circ}$, tính năng làm việc cực tốt, bảo vệ mặt sàn và có độ chống rung tốt. Màu sắc: Đen.

Lõi bánh xe: Lõi nhôm

Series MRC

Được sản xuất từ Nylon chất lượng cao, chống va đập, độ cứng 70D. Màu sắc: Trắng.

Series APU

Mặt bánh

Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe: Lõi nhôm

Series AQPU

Mặt bánh

QPU là vật liệu PU có tính đàn hồi tốt, bánh xe sử dụng vật liệu này không chỉ giúp giảm lực cản lăn mà còn nâng cao khả năng thao tác máy móc. QPU có ba độ cứng khác nhau, bao gồm 75 độ, 85 độ và 90 độ, cả 3 đều có độ đàn hồi cao. Bánh xe QPU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe: Lõi nhôm

 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trục của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn	
PU Series								
12033307209271	180	50	800kgs (1764lbs)	20	43.5	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác	
12033307206871	180	50	800kgs (1764lbs)	20	50			
12033307209371	180	50	800kgs (1764lbs)	25	43.5			
12033307206971	180	50	800kgs (1764lbs)	25	50			
12033308206871	200	50	900kgs (1984lbs)	20	43.5	Bề mặt phẳng		
12033308206671	200	50	900kgs (1984lbs)	20	50			
12033308206971	200	50	900kgs (1984lbs)	25	43.5			
12033308206171	200	50	900kgs (1984lbs)	25	50			
RA Series								
12046808185571	200	44	400kgs (881lbs)	20	37.5	Bề mặt phẳng		
12046808185171	200	44	400kgs (881lbs)	20	44			
12043808185671	200	44	400kgs (881lbs)	25	37.5			
12046808185271	200	44	400kgs (881lbs)	25	44			
MRC Series								
12020708204471	200	50	600kgs (1323lbs)	20	43.5	Bề mặt cong		
12020708204271	200	50	600kgs (1323lbs)	20	50			
12020708204571	200	50	600kgs (1323lbs)	25	43.5			
12020708204371	200	50	600kgs (1323lbs)	25	50			
APU Series								
12035907185371	180	44	600kgs (1323lbs)	20	37.5	Bề mặt cong		
12035907185171	180	44	600kgs (1323lbs)	20	44			
12035907185471	180	44	600kgs (1323lbs)	25	37.5			
12035907185271	180	44	600kgs (1323lbs)	25	44			
12035908205671	200	50	800kgs (1764lbs)	20	43.5	Bề mặt phẳng		
12035908205371	200	50	800kgs (1764lbs)	20	50			
12035908205771	200	50	800kgs (1764lbs)	25	43.5			
12035908205471	200	50	800kgs (1764lbs)	25	50			
AQPU Series								
12036007185771	180	44	500kgs (1102lbs)	20	37.5	Bề mặt cong		
12036007185571	180	44	500kgs (1102lbs)	20	44			
12036007185871	180	44	500kgs (1102lbs)	25	37.5			
12036007185671	180	44	500kgs (1102lbs)	25	44			
12036008208171	200	50	700kgs (1543lbs)	20	43.5	Bề mặt phẳng		
12036008209871	200	50	700kgs (1543lbs)	20	50			
12036008208271	200	50	700kgs (1543lbs)	25	43.5			
12036008209971	200	50	700kgs (1543lbs)	25	50			

Series PU

Series RA

Series MRC

Series APU/AQPU

